

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HSST
Ngày 18 tháng 10 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Phúc và bà Trần Thị Thanh Tâm.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Duẩn là Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đồng Cương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2018/TL ST - HS ngày 14 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1987; sinh trú quán: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2007/HSST ngày 29/3/2007, Nguyễn Văn Đ bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 05 năm tù về tội: “Cướp tài sản”, đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2018 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt);

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985; trú tại: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt);

* Người làm chứng;

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1989; trú tại: Thôn L, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt);

- Chị Lê Thị Hoàng Y, sinh năm 1989; trú tại: Thôn X, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 11/6/2018, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu PLus, sơn màu xanh, biển kiểm soát 88H2 – 1997 mượn của anh Nguyễn Văn C là anh trai đến khu vực ngã tư xã Đ, huyện V gặp và mua 02 gói nhỏ nghi là ma túy đá của một người phụ nữ tên là T không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể với giá 700.000 đồng để bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, Đ để 02 gói ma túy đá vừa mua được vào túi quần bên phải của Đ đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực trước cổng Công ty TB ở thôn H, xã Đ, huyện Y để xem có ai mua thì bán với giá 1.000.000 đồng. Tại đây, Đ gặp Nguyễn Thị Thu H là người ở Thôn L, xã Y, huyện V và Lê Thị Hoàng Y ở thôn Xuôi, xã Chấn Hưng đang chơi ở đây. Đ hỏi H và Y có mua ma túy đá không thì Đ bán cho. Y trả lời Đ là không, còn H nói với Đ là bán cho H 1.000.000 đồng tiền ma túy đá để sử dụng. Đ đồng ý, trong lúc Đ và H đang thực hiện hành vi mua bán ma túy thì bị tổ công tác của Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng, cụ thể:

Thu tại túi quần bên phải của Đ đang mặc 02 gói nilon nhỏ màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng đá được ký hiệu là A1; thu tại túi quần bên trái của Đ đang mặc 02 chiếc điện thoại di động đã cũ, đều vỡ kính màn hình, trong đó 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1280 và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel; thu tại lòng bàn tay phải của Đ 1.000.000 đồng tiền mặt và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88H2 – 1997.

Tại kết luận giám định số: 779/KLGD ngày 14/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0.2778g (không phẩy hai bảy bảy tám gam, không kê bao bì) loại Methamphetamine là vật Nhà nước cấm lưu hành.

Về nguồn gốc số ma túy: Đ khai là mua của một người phụ nữ tên T không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở khu vực ngã tư xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiến hành xác minh, làm rõ người phụ nữ đã bán ma túy cho Đ là ai.

Đối với hành vi mua ma túy của Nguyễn Thị Thu H, quá trình điều tra đã xác định. H mới chỉ thực hiện việc giao tiền cho Đ, còn Đ chưa giao ma túy lại cho H nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý hình sự đối với H.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm sát 88H2 – 1997, Cơ quan điều tra đã làm rõ. Chiếc xe mô tô trên là của anh Nguyễn Văn C cho Đ mượn để đi lại và Đ đã dùng chiếc xe này làm phương tiện đi mua bán ma túy. Tại cơ quan điều tra, anh C khai nhận, chiếc xe trên là xe anh mua lại của ông Nguyễn Văn T ở thôn Đ Lợi, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô này. Vì vậy, Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ thì xử lý sau.

Vật chứng của vụ án: Mẫu vật ký hiệu A1 = 0,1282g còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 1.000.000 đồng là tài sản do Đ phạm tội mà có nên tịch thu để sung quỹ Nhà nước; 02 chiếc điện thoại di động là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn Đ không liên quan đến hành vi phạm tội của Đ nên trả lại cho Đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai của người làm chứng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Đ cũng đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra.

Bản cáo trạng số: 55/CT - VKS ngày 13/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được. Từ đó có đủ cơ sở để xác định bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đ.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ không có ý kiến gì tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với các vật chứng đã thu được tại hiện trường và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11/6/2018, Nguyễn Văn Đ đang có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy đá có khối lượng 0,2778g cho Nguyễn Thị Thu H tại khu vực trước cổng Công ty TB ở thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị tổ công tác của Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại kết luận giám định số: 779/KLGD ngày 14/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0.2778g (không phải hai bảy bảy tám gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine là vật phẩm Nhà nước cấm lưu hành.

Với hành vi trên của Nguyễn Văn Đ đã có đủ cơ sở để xác định, bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”;

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, gây nên sự đau khổ bất hạnh cho nhiều gia đình; ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội. Tội phạm về ma túy là nguy cơ dẫn đến các tội phạm khác như trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cướp tài sản...ngoài ra nó còn là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến căn bệnh thế kỷ: HIV - AIDS.

Khi đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự nhưng hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật. Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xử phạt về tội: “Cướp tài sản”. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình cho nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi bán ma túy đá cho Đ của người phụ nữ tên T ở khu vực khu vực ngã tư xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc thì thấy. Quá trình điều tra, do Đ không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người người phụ nữ này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với hành vi mua ma túy đá của Nguyễn Thị Thu H, quá trình điều tra đã xác định. H mới chỉ thực hiện việc giao tiền cho Đ, còn Đ chưa giao ma túy lại cho H nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý hình sự đối với H.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm sát 88H2 – 1997, Cơ quan điều tra đã làm rõ. Chiếc xe mô tô trên là của anh Nguyễn Văn C cho Đ mượn để đi lại và Đ đã dùng chiếc xe này làm phương tiện đi mua bán ma túy. Tại Cơ quan điều tra anh C khai nhận, chiếc xe mô tô trên là xe anh mua lại của ông Nguyễn Văn T ở thôn Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô trên nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ thì xử lý sau là phù hợp.

Vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ký hiệu A1 = 0,1282g còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; tịch thu để sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng là tài sản do Đ phạm tội mà có; trả lại cho Đ 02 chiếc điện thoại di động không liên quan đến hành vi phạm tội của Đ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Cho nên, bị cáo Nguyễn Văn Đ có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo Đ không có công việc nên thu nhập không ổn định, mặt khác điều kiện kinh tế của bị cáo quá khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Đ 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị báo bị bắt tạm giữ tạm giam 11/6/2018.

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ký hiệu A1 = 0,1282g còn lại

sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; tịch thu để sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng là tài sản do Đ phạm tội mà có; trả lại cho Đ 02 chiếc điện thoại di động không liên quan đến hành vi phạm tội của Đ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 9 năm 2018).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Vĩnh Phúc
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- UBND xã nơi bị cáo đang cư trú;
- bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THA.HS; VT; bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Hạnh